TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia Khải; Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với

Bị cáo: Ngô Văn K; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 15/11/1988, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Mạnh K1, sinh năm 1945, là thương binh loại 1, hạng 4/4; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132-QĐ/XPVPHC ngày 31/01/2008 của Công an huyện Q xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau; Bản án số 86/2014/HS-ST ngày 21/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016; thi hành xong án phí, phạt bổ sung tháng 4/2015; Bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024 đến ngày 18/6/2024 chuyển tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến: Anh Đỗ Quốc T1, sinh năm 1971; Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1960. Đều cư trú tại tổ B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 12/6/2024, tại đường T, tổ A, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện Q phát hiện Ngô Văn K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 15B1-647.37 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu K dừng xe, đưa người và phương tiện về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Đỗ Quốc T1 cùng ông Nguyễn Bá S, K đã tự nguyện giao nộp từ hộc yếm bên trái xe mô tô do K điều khiển 01 túi nilon màu trắng đựng 02 túi nilon trong suốt có mép cài, chứa chất bột màu trắng, dạng cục (*qua giám định là Heroine có khối lượng là 3,2489 gam*) và khai nhận đó là gói Heroine của K mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe mô tô trên, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo K khai nhận: Khương sử dụng ma túy từ năm 2020, thường mua Heroine để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 15B1-647.37 từ nhà đến khu vực B thị trấn Q, huyện Q, mua 02 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, rồi giấu vào hộc yếm bên trái xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đường T, tổ A, thị trấn Q, huyện Q thì bị Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang

Bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 3,2489 gam (ba phẩy hai nghìn bốn trăm tám mươi chín gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ*"

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSQP ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 12/6/2024 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 03 năm 09 tháng tù

đến 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/6/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản quản lý và kiểm tra xe do phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập hồi 18 giờ 20 phút, 19 giờ 35 phút, 19 giờ 40 phút và 19 giờ 45 phút ngày 12/6/2024; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 12/6/2024 tại Phòng K2 Công an tỉnh T; Bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 12/6/2024, tại đường T, tổ A, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Ngô Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép trên xe mô tô do K điều khiển 02 gói Heroine có khối lượng 3,2489 gam (*ba phẩy hai nghìn bốn trăm tám mươi chín gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự:Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đã tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 3,2489 gam mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ là thương binh loại 1, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, hiện tại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroin bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực B thị trấn Q, huyện Q nên Cơ quan điều không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy H là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 15B1-647.37 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo). Chị T không biết việc bị can sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý chị và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt chính: *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.* Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 888/KL-KTHS(MT) của Phòng K2 Công an tỉnh T, trong có: 3,1242 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Ngô Văn K.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*. Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức